

Bà chuyên tở kiêu hão, giở y rách giở lỏ y lỏ hay đỏi cho sỏ ch rách cho thỏ m, thỏ ng thỏ n nói lên nhỏ ng tở hỏ i cỏ a dân tở c mình, đỏ cùng nhau cỏ i tở n.

Ông Phan Thanh Tâm, tác giở bài này, là cháu năm đỏ i cỏ a cỏ Phan Thanh Giỏ n. Trỏ c 1975, ông làm Vỏ t Tỏ n Xỏ, Sài Gòn. Sau 75, ông vỏ t bỏ n trên mỏ t chỏ c thuyỏ n nhỏ 13 ngỏ i tỏ năm 1976. Lỏ u lỏ c mỏ t thỏng trỏ i giỏp mỏ t vỏng bỏ bỏ n các nỏ c Đỏng Nam Á, đỏu đỏu ông cũng bỏ ngỏ i ta đỏ y trỏ lui ra bỏ n cỏ. Chỏ ng cuỏ i cùng là đỏ o Palawan, Phi Luỏ t Tân, thuyỏ n đỏ c nhỏ n trỏ lỏ i vào bỏ , nhỏ sỏ can thỏ p cỏ a mỏ t ông cỏ đỏ o ngỏ i Ý đỏng coi mỏ t hỏ đỏ o tỏ i đỏ o này. Ông là mỏ t trong nhỏng «thuyỏ n nhỏn» đỏ u tiên đỏ c đỏ t chỏn lên đỏ o nói trên. Bài này vỏ t cách đỏy 6 năm rỏ i, vỏ i mỏ t phong thỏi thỏ ng thỏ n, nhỏ ng ôn hoà, vỏ mỏ t vỏ n đỏ t -bỏ n khá gay gỏ t. Tác giỏ sỏ n lòng cho phỏp đỏng lỏ i đỏ đỏ c giỏ có đỏ p chia sỏ nhỏ ng suy nghĩ vỏ i ông.

Tỏ t khoe ra, xỏ u xa đỏ y lỏ i và nhỏ t đỏ nh không có chuyỏ n vỏ ch áo cho mỏ i ngỏ i cùng xem. Đỏ là phỏ ng chỏm cỏ a phe ta. Tỏ i sao vỏ y? Tỏ cho là thuỏ c đỏng giỏ ng con rỏ ng cháu tiên, và có quá khỏ hỏ n bỏ n ngàn năm vỏn hiỏ n nên ngỏ i mình lúc nào cũng tỏ t, cũng bỏ nh, cũng anh hùng, xuỏ t chúng. Hỏ nói tỏ i ngỏ i ngoỏ i quỏ c thì xỏch mé, trỏ ch thỏ ng; gỏ i hỏ bỏ ng thỏ ng, bỏ ng con. Còn nỏ c VN phỏ i là mình chỏu trỏ i đỏng, là bó đỏu cỏ soi đỏ ng. Tuy nhiên gỏ n đỏy, có đỏ luỏ n lên tỏ ng là phỏ i xỏt lỏ i cỏ i ý tỏ ng tỏ tỏn, tỏ đỏ i, ngỏng cuỏ ng đỏ. Hỏ cho rỏ ng cỏ hỏt ca, nỏng bi dân tỏ c mình mỏ t cách lỏ liỏ u nhỏ vỏ y hoài thì ta sỏ mỏ i mỏ i ngỏ t ngỏ nhỏ con gà mỏ c đỏy thun. Chỏ c hỏ n phỏ i có vỏ n đỏ , có trỏ c trỏ c đỏu đỏ vì tài khôn nhỏ vỏ y mà chỏ a ra cỏ i con gỏ cỏ trong khi các nỏ c lỏn bang Đỏng Nam Á nay đỏ là con cỏ p, con beo, con sỏ tỏ rỏ i.

Cỏ hay cỏ chỏ, ngỏ i tỏ o ra đỏ luỏ n là mỏ t nhỏ thỏ hỏ i nhỏ Đỏ Sài Gòn, du hỏ c Đỏ Nhỏ t; năm 1966, đỏ nh cỏ Đỏ Pháp; năm 1996, trong khi sang Tàu, vỏ đỏ c mỏ t cuỏ n sỏch khiỏ n ông “thỏch thú quá cỏ” và ông nghĩ rỏ ng “bỏ t cỏ ngỏ i VN nào khỏc đỏ c đỏ c, bỏ o đỏ m cũng sỏ thỏch thú” nhỏ ông. Ông tin rỏ ng quyỏ n sỏch sỏ “giỏp nhỏn lỏ i mà đỏnh giá bỏ n thỏn, dân tỏ c và vỏn hoá cỏ a mình trong giai đỏ n hiỏ n nay”. Vì thỏ n ý, ông bỏ công ra đỏ ch và mong có nhỏ u ngỏ i đỏ c. Nhỏ xuỏ t bỏ n Chỏn Mỏy Cuỏ i Trỏ i phỏt hành bỏ n đỏ ch lỏ n đỏ u tiên tỏ i Paris năm 1998. Cuỏ n sỏch đỏ c đỏn tỏ p nỏ ng hỏ u. Giỏ i báo chí đỏa nhau nói vỏ nó. Nhỏ xuỏ t bỏ n Vỏn Nghỏ Đỏ quỏ n Cam, thỏ đỏ ngỏ i tỏ nỏ n, hỏ ng ngỏ ng in lỏ i; quyỏ n sỏch đỏ c coi là bán chỏ y trong năm 1999.



**Bá Dông, tác giả quyên Ngồi i Trung Hoa
Xu Xí**

Nhà báo Lê Đình Diêu, trộm c khi qua đi, trong lúc nếm trên giông bnh, viết bài điếm sách
đăng trên Th K 21 s tháng 04/1999: “Đ c Ngồi i Trung Hoa Xu Xí c a Bá Dông”, ngồi i
VN nào cũng liên tng đ n vi c đây là chuy n c a mình. Có l ch thay cái t a là Ngồi i Vi t
Nam Xu Xí cu n sách cũng v n có ý nghĩa. Ph i chẳng đó là lý do nhà th Nguy n H i Th b
thi gi, công s c ra d ch cu n sách sang Vi t Ng ? Tr l i câu h i c a nhà phê bình văn h c
Đng Ti n, đăng trong Vi t Mercury, d ch gi, tên th t là Nguy n Khôi Minh, sinh năm 1945 t i
Hà B c nói s đ i là thu c đng đ t t; có ch ng tại cũng ph i lên ti ng. Ông tâm s : «không
đ c quy n sách này có khi đ ph i nghĩ ng lôi thôi; còn ch ng may đ c cò th s b đau kh
nhi u h n là thích thú».

Trong bài ph ng v n h i tháng 10/1999, khi đ c p v nh ng cu n sách nh Ngồi i Vi t Đáng
Yêu, Ngồi i Vi t Cao Quý, d ch gi, đã có b y t p th xu t bàn ngo i qu c t năm 1968, cho
bi t: «Đó là chuy n ng c đ i. nh ng n c tiên ti n giàu m nh, ch a có n c nào b c th m
dân t c mình m t cách l b ch nh th c . Ngồi i M , ngồi i Nh t, ngồi i Pháp, ngồi i Đ i Hàn
đ u ch có nh ng sách nói lên khuy t đi m, nh ng cái t i d c a dân t c, đ t n c mình. Bâ
gi đ n l t ngồi i Trung Hoa. Cu n Ngồi i Trung Hoa Xu Xí xu t b n ban đ u Đ i Loạn; sau
đó đ c tái b n l c đ a. H đã bi t nghĩ, tuy là một n c l n, văn hoá lâu đ i, nh ng n u c
mãi ra r v nh ng cái vĩ đ i thì theo nhá báo Bá Dông, tác giả cu n sách, Trung Hoa s đi
đ n ch di t vong mà thôi».

Nhà th Nguy n H i Th, trong ph n l i ngồi i d ch vi t, ngay sau khi t Trung Hoa v đ n VN,
ông đã đ a b n sao cho m t ngồi i b n Hà N i và c võ ngồi i này d ch ra ti ng Vi t. N c
Trung Hoa C ng S n đã ch p nh n cu n sách. Ngồi i Âu M cũng th, thì không có lý do gì
ngồi i VN l i không th đ c đ c nó, cho dù không ph i đ h c h i, mà có th vì hi u k, tin t c
v m t n c l ng gi ng. Ông đã hy v ng cu n sách s xu t hi n t i VN; nh ng cho đ n nay,
ngồi i trong n c v n ch a đ c đ c. Theo d ch gi, cu n sách s r t có ích cho t t c các
c ng đng có liên quan ít nhi u đ n văn hoá Trung Hoa. Ch đích c a tác giả Bá Dông là n u
mu n ph c h ng dân t c, ph i b t đ u b ng vi c th a nh n các khuy t đi m, sai trái c a mình.

Đ c ngồi i r i ng m đ n ta

Tác giả Bá Dông, là nhà báo, nhà văn, nhà th và là s gia, sinh năm 1920, ch y sang Đ i Loạn năm 1949, t 10 năm vì các bài vi t b xem là ph m th ng. Ra tù ông đi đi n thuy t v
hi n t ng Ngồi i Trung Hoa Xu Xí. Cu n sách g m nh ng bài nói chuy n c a ông và c a
nh ng ngồi i tranh lu n v i ông. Có ngồi i cho r ng n u không đ c đ c sách c a Bá Dông là
m t s thi t th i l n. Sách h p đ n h n chuy n ch ng c a Kim Dung vì nó khi n thiên h ph i

Độc người rợ người mợ n ta. Thấy sao nó giở ng d v y. Giở ng d s . Theo ông, văn hoá Trung Hoa đã biến thành mọt đ m n c ch t, càng lâu càng th i, thành mọt v i t ng r i. Đặc tính rõ nhất của người Trung Hoa là đ b n, h n lo n, n ào. Có nhi u n i, n u ng i Trung Hoa đ n là nh ng ng i khác đ n đi.

Bất kể chân tr i góc bi n nào h có người Trung Hoa là có c n xé nhau. Mọi người Trung Hoa đ u là m t con r ng, nói năng vanh vách, c nh là b n trên ch c n th i m t cái là t t đ c m t tr i, đ i thì tài tr qu c bình thiên h có đ . Nh ng n u ba ng i Trung Hoa h p l i v i nhau, ba con r ng này l i bi n thành m t con heo, m t con giòi. Ng i Trung Hoa vĩnh vi n không đoàn k t đ c. Mọi người l i còn có đ y đ lý do đ có th vi t m t quy n sách nói tại sao h l i không đoàn k t. Bất c xã h i ng i Hoa nào ít nh t cũng ph i có 365 phe phái tìm cách tiêu di t l n nhau. H ch a bi t t m quan tr ng c a s h p tác; nh ng h có th vi t ngay cho anh xem m t quy n sách nói t i sao c n ph i đoàn k t, hay ho đ n Th ng Đ cũng có th khóc đ c. Nh ng thói x u đó đã thâm căn c đ . Cái lo i tri t h c xâu xé nhau đó l i đ ra n i chúng ta m t hành vi đ c thù khác: ch t cũng không ch u nh n l i. H thích nói khoác, nói suông, nói đ i, nói láo, nói nh ng l i đ c đ a. H c có dính đ n l p tr ng chính tr hay tranh quy n đo t l i là nh ng l i nói đ c đ a s đ c tuân ra vô h n đ nh.

Người Trung Hoa s ng t i M cũng v y, nào cánh t , cánh h ũ, trung l p, đ c l p, thiên t , trung, trung thiên h ũ, h ũ thiên trung vân vân và vân vân, ch ng bi t đ ng nào mà mò. Ng i này đ i v i k n đ u mang m i c u thù nh nó gi t b mình. Th t không hi u là th dân t c gì? Đ i x v i ng i Trung Hoa t h i nh t không ph i là ng i n c ngoài, mà chính là ng i Trung Hoa v i nhau. Bán r , hăm do ng i Trung Hoa l i không ph i là ng i M mà là ng i Hoa. Ng i Tây Ph ng có th đánh nhau v đ u r i v n l i b t tay nhau, nh ng ng i Trung Hoa đã đánh nhau r i thì c ù h n m t đ i, th m chí có khi báo thù đ n ba đ i cũng ch a h t. S ng tr ng k trong cái h t ng lâu ngày quá t nhiên sinh ra thói c u th . M t m t t đ i khoe khoang, còn m t khác t ti, ích k ; không có can đ m dám khen ng i khác, ch có d ũng khí dùng đ đ kich k khác; ch i b i sau l ng; yêu thì s chúng c i, ghét thì s chúng thù. H vĩnh vi n không th nào so sánh đ c v i ng i Do Thái, ch c n so sánh v i ng i Nh t, ng i Đ i Hàn là cũng th y b thua t i c trăm nghìn năm ánh sáng r i.

Người Hoa s s t đ m i th trên đ i. Cái não tr ng hải s này đã nuôi đ ng bao nhiêu b o chúa, làm t m cho bao nhiêu b o quan. Vì v y b o chúa, b o quan không bao gi b tiêu di t, và đã bi n dân t c Trung Hoa thành m t dân t c hèn m n. S c t ng t ng, óc suy xét, t t ng c a gi i trí th c b bóp ch t, x c ng. Trong 4000 năm, t Kh ng T tr đ i, không còn có m t nhà t t ng nào l n n a. Cái h t ng văn hoá, cái h t ng th i làm cho ng i Trung Hoa x u xí, không th dùng t t ng c a mình gi i quy t, ph i b t ch c, ph i dùng cái t t ng c a k khác; l n lên trong tham ô, h n lo n, chi n tranh, gi t chóc, b n cùng, cho nên ch ng bao gi có c m giác an toàn, lúc nào cũng ho ng h t, lo âu. Trung Hoa di n tích r ng th , lâu đ i th mà ng i Hoa l i có m t tâm đ a th t h p hời, không mu n ai h n mình. Ph i chăng

Trên đây là nhđng đđn trđch cđc ý tđđng trong sách cđc nhđ báo Bá Đđđng. Ai cũng biđt, gđn mđc thì đđn, gđn đđn thì sđng. Hđn mđt ngđn nđm bđ đđ hđ, đđi sđng sđt nđch mđt kđ nhđ thđ, chđng đđ ta gđn bđn mà chđng hđi tanh mùi bđn? Hđ sao ta vđy hay ta tđ hđn thì chđng có gì đđ cđ. Hđn nđa, mđi dđn tđc có mđi bđnh trđng xđ hđi. Bđnh trđng cđc ta cđng thđm bđnh trđng cđc anh bđn lđng giđng thì chđc phđi hđt thuđc chđc; hđn gì nđđc ta lúc nào cũng loay hoay nhđ gđ mđc đđ, đđt bđt đđi sau hđi đđt thiđn hđ. Nđu vđn hoá Trung Hoa đđ biđn thđnh mđt cái hđ tđđng thđi thì vđn hoá ta là cái hđ gì? Hđ vàng hay là hđ mđm thđi? Còn Ngđđi VN ra sao? Thđ nhđn thoáng vào gđđng xem.

Trong cuốn Văn Tế Nam Sơn Lược của Trần Trọng Kim có đoạn nói tính tình người VN trước năm 1930 như sau: Vô đảng trí tu và tính tình, thì người VN có các tính tốt và các tính xấu. Đói khát thì trí tu mình mạnh, hèn chổng hiếu, khéo chân tay, nhu nhược người sáng đẹp, nhu lâu, lý sự nhân nghĩa, lễ, trí, tín làm năm đức tốt cho sẵn. Tuy vậy cũng có hay tính tình xấu, cũng có khi quỵ quy, và hay bài bác chèn nhéo. Thờ ơ thì nhút nhát, hay khiêu p s và mưu n s hoà bình nhưng mà đi trộm cắp thì cũng có can đảm, biết giữ k lu. Tâm địa thì nông nổi, hay làm liú, không kiên nhẫn, hay khoe khoang, và ưa trang hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc. Hay tin ma, tin quỉ, sùng sãi bái nhưng mà vốn không nhiệt tin tôn giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nói khoác, nhưng có lòng nhân, biết thương người và hay nhún nhường. Đàn bà thì hay làm lộng và hay đả m đang, khéo chân, khéo tay, làm được cả mọi việc mà lại biết lý y việc gia đình làm trưởng, hết lòng chiếu cố người, nuôi con, thương người giúp đỡ các đức tính rất quý là tiết, nghĩa, cần, khiêm.

Trong cuốn *Tư Tưởng Dân Địch Công Sản*, tác giả Hoàng Văn Chí cho biết, vào những năm 1954 và 1956, khi Công Sản Việt Nam đem chiến thuật «Coi Cách Ruộng Đất» của Mao Trạch Đông,

áp dụng tại Bắc Việt, mà thực sự ngay chính mình sao lại có điều ước như vậy. Đúng như cố Trần Trọng Kim phê bình: «Tôi thấy rằng cho chí công việc làm, đi đâu mình cũng lấy Tàu làm gương. Hai bên bắt chước nhau Tàu là giỏi, không bắt chước nhau là dở». Mà theo Bá Duyệt, Trung Hoa hiện tại còn là một nước dã man nguyên thủy, thì việc Công Sơn Việt Nam đưa ra phương châm: “thà sai hơn là bõ sót” trong khi phát động chiến dịch long trời đất nói trên cũng là đi ư hiện nhiên thôi. Các nước văn minh thì khác. Nguyên tắc luật pháp của CSVN là: thà bõ hơn là m hơn tha hơn.

Một khác, trên sân khấu chinh trị nước ta có một “diễn viên kìa tài”, chính là nhà văn Vũ Thu Hiền khi nói về Hồ Chí Minh, một người làm cách mạng chuyên nghiệp, được huấn luyện tại Nga, tên thật là Nguyễn Sinh Cung. Ông tỉn, ông thoái, khi hai bên, khi ba bên, khi khóc, khi cười, khi ôm hôn thắm thiết, bên nào khôn lường. Chính giữa điều nghe danh ông. Cho đến nay chưa ai biết rõ «con đường bác đi». Theo giáo sư Nga Anatoli Sokolov, chuyên viên Liên Xô về Việt Nam Học, tại Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Phương học Học Viện Khoa, trong cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, ông có trên 150 bí danh. Để cho «chính nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới» ông sẵn sàng mua chiến thắng đó «đưa phí đắt sòng cày dây Trường Sơn» hay phí «đánh M để người VN cùng». Không hiểu khí thiêng sông núi VN thế nào mà lại có thể sinh ra một con người kì diệu như vậy? Chính ông đã gây ra bao cuộc bạo dâm, chết chóc.

Hai thập niên 60, có bài Tâm Ca Số Năm của Phạm Duy mang tên Để Lại Cho Em nói lên thực tế của đất nước: «Bây giờ chúng còn là một mảnh đất bị chia cắt, cày xới lên bởi bom đạn. Họ thù hận danh chính nghĩa, bạo lực vênh vang khắp thế»; và «Đường về quê hương lại nghèo nàn». Thế họ đàn anh cho đời «những gì đời, đề hèn, và vùng đời». Bài hát lưu hành khắp miền Nam rồi rồi vào quên lãng, bắt bởi tiếng xe tăng, máy bay, hoả tiễn, AK, M16. Vũ khí này được cung cấp bởi các nước đồng minh của hai miền Nam Bắc. Đó là họ quố của việc tìm đường cứu nước của bên tiến bộ. Kể đi Tàu, đi Nga, người đi Tây, đi Nhật, đi Mỹ. Ai cũng cho là thu được mình mang về là thu được tiền; nhưng vì muốn được quy phục nước nên VN thành nơi thế lực của cuộc chiến tranh loạn. Nước ta hết nọ họ nhỏ, thì đến nọ họ Marx, họ Mao. «Tôi không có tư tưởng ngoài tư tưởng chính nghĩa Mác Lê Nin». Hồ Chí Minh đã không ngạo như thế (1).

Trong ba mươi năm chiến đấu ngày, nhà nước ta con sông Bến Hải trở ra Bắc theo Nga, theo Tàu; nhà nước phía Nam chính lấy bằng đưa vào Tây, vào Mỹ. Cuộc cùng miền Nam sụp vì đời hoà thì có ngày bị đánh gục. Lại nữa, Hoa Kỳ rút lui cam kết, ngừng viện trợ. Chính hai tháng 03 và 04 năm 1975, chính một chế độ tan tành. Không sống, mạng chết. Tội ác tá cáo chày xa bay, tìm đường thoát thân. Trong lúc trời đất nơi cơn gió bởi một thực nhân tài, không lạnh thì như lá mùa Thu, còn tuôn kiết thì như sao mai bụi sấm. Có bao nhiêu người đường lối cho chết, cho tù, cho nhục, cho chia sẻ với thu được cái gì? Anh hùng thật phải hi sinh. Đi ư đó để hiểu. Nhưng đâu rồi câu hát “Dân ta hãy anh dũng, dân ta vốn oai hùng, dân ta dù nguy hiểm không nao”?

Ngày 30/04/1975 là ngày phải bày rõ ràng bộ mặt của cặp lãnh đạo hai miền: Miền Nam hèn kém, miền Bắc xỏ trá, đê tiện, đú ọc nô lệ. Sau khi chiếm Sài Gòn, nhà cầm quyền Cộng Sản tìm cách tiêu diệt các thành phần tinh nhuệ bằng học tập cải tạo và vạ vét, cướp bóc tài sản của miền Nam một cách có hệ thống bằng hai chế độ quản lý. Họ lái đút sách báo và cầm lái trên các sân phim văn hoá cũ như thời Tiền Thuở Hoàng. Họ cạo xóa bỏ căn cước của dân miền Nam. Dân miền này không thấy được gì phóng mà thấy mình là dân bị trị, bằng người anh em làm nhóc, trở thù vì thấy mình có chuyện người Việt dù chết vẫn tìm cách lao đú ra biển, làm mũi cho họ tập c, cho sống đ. Đó ngay «cái chết đèn nê u bị t đi cũng còn mua n b n n c ra đi». Dân tộc VN, có quá kh dài lâu; anh em như thấy chân tay, sao lại không thấy sống chung với nhau, mà lại đi ra x người sống với thiên h?

Con Rung Cháu Tiên?

Sau thấy chiến tranh hai, chỉ trong vòng 20 năm, hai nước chiến bại, Đức và Nhật đã phục hồi nhanh chóng, trở thành cường quốc kinh tế. Ông Bá Đổng đã ví h, “chúng khác nào, một anh khùng l ba đú sáu tay, dùng một cái b đánh g c xu ng đ t, một lúc sau t t h i t nh, đ ng đ y ph i qu n áo b c đi, v n đ ng đ ng là m t h o hán”. Còn nước ta, Việt Nam là một nước nghèo. Đó là sống nói chung so với các nước Đông Nam Á hãy còn thấp. Theo tin báo, nhà nước lại tăng cường tập c các b c t ng l a đ ki m soát các ng i vào Internet. Người dân ch a đ c t do s đ ng máy in, một phát minh thế kỷ 15 của ông Johann Gutenberg. Mũi n phim đú ph i có gi y phép của nhà cầm quyền. Ở thời đ tin h c mà còn phải làm báo chui, báo l u nh t Thao Th c của một s sinh viên thì phải kỷ là chuyện l b n ph n ng.

Tháng 05/1999, nhà văn Đổng Thu H ng , t trong nước đã g i lên ra Hội Ngo i một đo n văn. Theo bà: “sau chiến tranh ngót một ph n t thế kỷ, trên đ i đ t này v n ch nghe rõ tiếng v cánh của b y qu đen trên các nghĩa đ a n i dài t b c vào Nam, t nam ra B c” và «Chiến tranh không làm cho các công dân chín ch n h n, khôn ngoan h n, s đ ng quy n công dân m nh b o h n mà ng c l i nó khi n đám đông hèn nhát h n, d th o hi p h n v i s nh c nhã, d cúi đú h n tr c t i ác». T i sao v y? Ông Nguyễn Gia Ki ng, thu c nhóm Thông Luận trong bài V t Th ng 30/04/1999 cho r ng: “Đó là vì dân tộc ta đã rã hàng, mũi ng i t thấy mình cô đ n, có mua n cũng ch ng làm đ c gì. Đó cũng là vì đã quá chán đ t n c, đã m t m i, đã m t ý chí và lòng t hào. Đó ng Cộng Sản VN không phải đánh g c phe qu c gia hay miền Nam. Họ đã đánh g c đ c c dân tộc VN. Chúng ta đã b đ th ng quá đau nên không thấy đ ng đ y».

Còn Hội Ngo i, đ c coi nh là một VNCH n i dài thì thế nào? T báo H p L u s 49 viết: «có nước nào trên thế gi i ch bé tí bằng l chân lông nh Bolsa ti u qu c, thế mà cái gì cũng thế ng đ l m phát. Báo chí thì r p tr i kín đ t nh lá mùa Thu. Văn bút thì chúng tôi có đ n nh v

chợ tởch (dù bây giờ chợ còn ai trên thợ giờ i công nhợ n, nhợ ng mợ c xác thợ giờ i, chúng tôi cợ là văn bút, cợ là chợ tởch, làm gì nhau?), cợ ng đợ ng cũng đợ ng kim hai ngài Tợ ng Thợ ng (dù thợ t thà mà nói, trông mợ t các ngài, con nít sợ khóc thét nhợ gợ p ma, ngợ i lợ n sợ nôn nao ruợ t gan muợ n ói), và chính phợ lợ u vong cùng đợ ng phái yêu nợ c, nói không phợ i khoe, trung bình mợ i tháng mợ c thêm chợ ng mợ i cái, nhanh, nhiợ u nhợ nợ m đợ i mùa Đông». Sang đây, mợ t tợ t cợ, thiên hợ mợ có quyợ n lợ c, mong có cái danh. Ông nào cũng tợ cho mình có sợ mợ nh, nhợ «ai bao năm tợ ng lê gót nợ i quê ngợ i» cợ a thuợ nào. Vàng thau lợ n lợ n, không biợ t đâu là thợ t, đâu là giờ .

Năm 1958 hai tác giờ William J Lederer và Eugene Burdick cho phát hành cuợ n The Ugly American (Ngợ i Mợ Xợ u Xí), nói vợ thói hợ, vợ ng vợ, ngu đợ t, tham nhợng, đợ c tợ ng, cợ a các chính khách Mợ. Cuợ n sách gây xôn xao trong chính trợ ng Hoa Kợ, bán rợ t chợ y. Hợ n sáu triợ uợ n bợ n đợ c bán ra. Tợ ng Thợ ng Mợ Eisenhower phợ i cho thành lợ p mợ t uợ ban gợ m chín nhân vợ t có uy tín đợ duyợ t xét lợ i các chợ ng trình viợ n trợ quân sợ. Thợ ng Viợ n Hoa Kợ cùng lợ p mợ t nhóm nghiên cợ ú cuợ n sách và gợ i cho mợ i Nghợ sĩ mợ i ngợ i mợ t cuợ n. Ông Bá Đợ ng viợ t, hợ có năng lợ c sợ a sai, tợ điợ u chợ nh mình. Thay vì lợ y tay che đít, hợ nói toáng lên cho mợ i ngợ i biợ t “tôi có bợ nh trợ đây”. Hợ có đợ c cái trí tuợ và dũng cợ m, tìm cách sợ a đợ i và giờ i quyợ t mợ t cách thoợ đáng nhợ ng lợ i lợ m.

Nợ c Viợ t Nam cợ lợ n quợ n trong vòng chợ m tiợ n, cũng «hoang mang lúng túng chợ ng kém các cợ nhà Nho cách đây mợ t thợ kợ» là vì ta không biợ t mình biợ t ta. Ta cợ n có mợ t cuợ n Ngợ i Viợ t Xợ u Xí đợ «nôn ra đợ c tợ t cợ nhợ ng thợ đợ bợ n trong ruợ t», rợ i tìm ăn nhợ ng thợ có chợ t dinh đợ ng tợ t, giúp ta có thợ tợ phợ n tợ nh. Bợ chuyợ n tợ kiêu hợ, giợ y rách giờ lợ y lợ hay đỏi cho sợ ch rách cho thợ m, thợ ng thợ n nói lên nhợ ng tợ hợ i cợ a dân tợ c mình, đợ cùng nhau cợ i tiợ n. Trong thợ kợ và thiên niên kợ mợ i, nhân loợ i đang tiợ n nhanh tiợ n mợ nh trong cuợ c cách mợ ng truyợ n thông, chúng ta phợ i lợ lợ lên. Chợ m thì chợ t. Chúng ta hãy hè nhau vợ ch áo cho mợ i ngợ i cùng xem, nợ u không, thay vì Con Rợ ng Cháu Tiên lợ i trợ thành con khùng cháu điên mợ t. Phợ i không quý vợ?